

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/DS - ST
Ngày: 19 - 12 - 2019
V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân
2. Ông Cao Trọng Mãnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Danh Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2019/TLST - DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Kim T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tiêu Tường T1, sinh năm 1975(có mặt)

Địa chỉ: đường C, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/7/2018 giữa ông Phan Kim T và bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận về việc đầu tư vốn để đánh bắt, thu mua hải sản; cụ thể: ông T giao cho bà H số tiền 700.000.000 đồng để đầu tư cho bà H hoạt động ghe tàu đánh bắt hải sản,

với điều kiện bà H phải ưu tiên bán mực khô cho ông T và không được bán cho các bạn hàng khác. Ông T đã giao số tiền 700.000.000 đồng cho bà H nhưng do tin tưởng lẫn nhau nên tại thời điểm này hai bên không lập thành văn bản.

Sau thời điểm thỏa thuận nêu trên thì bà H có thực hiện việc bán mực khô cho ông T một số lần được khoảng 500kg và sau đó không tiếp tục bán nữa. Ông T đã nhiều lần liên hệ với bà H để yêu cầu nếu không bán mực khô cho ông nữa thì phải trả lại số tiền đã mượn, nhưng bà H luôn cố tình trốn tránh.

Đến ngày 12/10/2018 bà H viết biên nhận thừa nhận có mượn của ông T số tiền 700.000.000 đồng và hứa trả hết nợ trong vòng 03 tháng, kể từ ngày 12/10/2018 đến ngày 12/01/2019. Tuy nhiên đến nay bà H vẫn không trả số tiền này cho ông T.

Do nhận thấy bà H không có thiện chí trong việc trả nợ nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho ông số tiền nợ phát sinh từ việc đầu tư vốn để đánh bắt, thu mua hải sản là 700.000.000 đồng và chịu lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 12/01/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông Tiêu Tường T1 - đại diện theo ủy quyền của ông Phan Kim T giữ nguyên nội dung và yêu cầu khởi kiện nêu trên.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H: Không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án, xem xét việc thụ lý vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn trả số tiền nợ 700.000.000 đồng và trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 12/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm; đồng thời buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Phan Kim T yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền ông đã giao cho bà H để đầu tư vốn đánh bắt, thu mua hải sản, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị H là bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bà H không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải, phiên tòa là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, bà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung vụ án:

Ông Phan Kim T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả số tiền ông đã giao cho bà H để đầu tư vốn đánh bắt, thu mua hải sản; tuy bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng căn cứ vào Biên nhận ngày 12/10/2018 có chữ ký tên của bà H và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập từ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang, bao gồm: Tờ tường trình đề ngày 27/5/2019 người làm đơn ký tên Nguyễn Thị H; Biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2019 và ngày 10/6/2019, đều có nội dung xác nhận sự việc trong năm 2018 bà H đã nhận của ông T số tiền 700.000.000 đồng để đầu tư vốn đánh bắt hải sản. Hai bên thỏa thuận điều kiện là bà H phải bán mực khô cho ông T và không được bán cho các bạn hàng khác, việc thỏa thuận không lập thành văn bản. Sau đó mỗi

chuyển đi đánh bắt về thì bà H đều bán mực khô cho ông T, và ông T đã thanh toán tiền đầy đủ, không khấu trừ vào số tiền đầu tư 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2018 thì tàu đánh cá gặp sự cố nên không đi đánh bắt được, do đó bà H không có mực khô để giao cho ông T. Đến ngày 12/10/2018 bà H viết biên nhận nội dung có mượn của ông T số tiền 700.000.000 đồng và hẹn trong thời hạn 03 tháng từ ngày 12/10/2018 đến ngày 12/01/2019 sẽ hoàn trả lại cho ông T.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có cơ sở xác định giao dịch dân sự được xác lập giữa hai bên về việc đầu tư vốn có điều kiện là có thật. Căn cứ theo lời khai của bà H tại Biên bản ghi lời khai ngày 27/5/2019 và ngày 10/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Kiên Giang xác định bà H chưa trả số tiền 700.000.000 đồng cho ông T.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; tuy nhiên qua lời khai nhận của nguyên đơn và bị đơn về giao dịch thực chất giữa hai bên là đầu tư vốn có điều kiện, do bên bà H không tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận về việc ưu tiên bán mực khô cho ông T nên ông T yêu cầu lấy lại số tiền đầu tư đã bỏ ra và thỏa thuận thời gian trả tiền là 03 tháng; cũng như không có đủ cơ sở để xác định hai bên có thỏa thuận chấm dứt việc đầu tư và chuyển số tiền này thành tiền vay; do đó, Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp đòi tài sản.

Xét thấy giao dịch dân sự giữa hai bên được xác lập hợp pháp, do đó các bên phải thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận. Bà H có nghĩa vụ hoàn trả số tiền đã nhận cho ông T theo thỏa thuận được xác lập tại Biên nhận ngày 12/10/2018; nên yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp quy định tại các Điều 116, khoản 1 Điều 351 Bộ luật Dân sự; do đó xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà H có trách nhiệm trả cho ông T số tiền là 700.000.000 đồng. Đồng thời bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, được xác định theo mốc thời gian từ ngày 12/01/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 11 tháng 7 ngày; theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Số tiền lãi được xác định như sau: 700.000.000 đồng x 10%/năm x 11 tháng 7 ngày = 65.233.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng bà H có trách nhiệm trả cho ông T số tiền là: 700.000.000 đồng + 65.233.000 đồng = 765.233.000 đồng.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm trả số tiền nêu trên thì bà H còn phải trả cho ông T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; bà H phải chịu án phí trên số tiền buộc trả 765.233.000 đồng, án phí được xác định là 34.609.320 đồng. Ông T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006083 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 116, khoản 1 Điều 351, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Kim T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về tranh chấp đòi tài sản.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Phan Kim T số tiền nợ gốc 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), nợ lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 65.233.000 đồng (sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng); tổng cộng là 765.233.000 đồng (bảy trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H chậm trả số tiền nêu trên thì bà H còn phải trả cho ông T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí là 34.609.320 đồng (ba mươi bốn triệu sáu trăm lẻ chín nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Ông Phan Kim T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0006083 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá (do ông Tiêu Tường Thái nộp thay).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; đương sự có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Rạch Giá;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp. Rạch Giá;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm